ĐÁP ÁN CHI TIẾT ĐỀ SỐ 1

Câu 1: (B) (C) (D)

Câu 2: B © D

Câu 3: ®

Câu 4: B

Câu 5: 13 packet

- + Sender gửi: 9 packet (gửi 2 lần [pk0, pk1, pk2] và 3 lần gói [pk3])
- + Receiver trå lòi: 4 ack (1 ack0 + 1 ack1 + 1 ack2 + 1 ack3)

Câu 6: 11 packet

- + Sender gửi: 2 lần pk0, 1 lần pk1, 1 lần pk2, 3 lần pk3
- + Receiver trå lời: 4 ack

Câu 7: ®

Câu 8: $50 + 10 \times 2 = 70 \text{ ACK}$

Câu 9: congwin=22

Câu 10:

Mã nhị phân của các ký tự:

A = 01000001

B = 01000010

C = 01000011

0100000101000010 + 0100001100000000 = 100001000100010

→ Đảo bit lại được UDP checksum = 0111101110111101 hoặc 0x7CCD

Câu 11: 16 bit dành cho host \rightarrow có tối đa 2^{16} = 65536 địa chỉ, trong đó có 2 địa chỉ đặc biệt (là địa chỉ mạng và địa chỉ broadcast) Vậy số địa chỉ IP có thể gán cho các máy trong mạng là $2^{16} - 2 = 65534$ địa chỉ

Câu 12:

- Phân đoạn mạng 1 (MTU=1500) cần chuyển 5000 bytes data → phải chia thành 4 datagram (d1, d2, d3 chuyển được 1480 x 3 = 4940 byte data; d4 chuyển nốt 60 bytes data cuối cùng).
- Ở phân đoạn mạng 2 (MTU=1300) mỗi datagram d1, d2, d3 lại bị chia thành 2 datagram nhỏ hơn là d11, d12, d21, d22, d31, d32 trong đó:
 - + d11, d21, d31 mỗi datagram chuyển 1280 byte data.
 - + d12, d22, d32 mỗi datagram chuyển 20 byte
 - + d4 khi đi qua phân đoạn này không bị phân mảnh $\,$

Vậy: Có 7 datagram B nhận được là d11, d12, d21, d22, d31, d32 và d4. Datagram thứ 3 B nhận được là d21 chứa 1280 byte dữ liệu

Câu 13:

Trả lời: đường đi có giá trị phải trả bé nhất từ A đến F thông qua giải thuật Dijsktra là

 $A \rightarrow D \rightarrow F$ (giá phải trả = 3)

 $A \rightarrow C \rightarrow F$ (giá phải trả = 3)

Lưu ý: SV phải trình bày bảng các bước chạy giải thuật Dijsktra

Câu 14

D _A	В	С	
В	2	8	
С	9	1	
D	6	6	
Е	7	3	
F	8	8	

Câu 15: GET /images/mydarling.jpg /HTTP/1.0

Câu 16: (A)

Câu 17: Mã của các ký tự trong chữ MORE là M(77) O(79) R(82) E(69). Ma trận kiểm tra chẵn lẻ 7x7

0	1	0	0	1	1	1
0	1	0	1	0	0	0
1	1	1	1	0	1	1
0	1	0	0	1	0	0
0	1	0	0	0	1	0
0	1	0 0 1 0 0	0	0	0	1
1	0	1	0	0	1	1

Câu 18: Mã của ký tự B = 66 biểu diễn ở nhị phân gồm 8 bit là: 0 1 0 0 0 1 0

Chuỗi dữ liệu chèn các bit parity vào có dạng:

 $P_0 P_2 0 P_4 1 0 0 P_8 0 0 1 0$

- Xét $P_{1:}$ Có 2 bit 1 tại các vị trí 3, 5, 7, 9,11 \rightarrow $P_{0} = 0$
- Xét P_2 : Có 1 bit 1 tại các vị trí 3, 6, 7, $10,11 \rightarrow P_1 = 1$
- Xét P₄: Có 1 bit 1 tại các vị trí 5, 6, $7 \rightarrow P4 = 1$
- Xét P₈: Có 1 bit 1 tại các vị trí 5,6, $7 \rightarrow P8 = 1$

Vậy mã Hamming của ký tự B là: 0 1 0 1 1 0 0 1 0 0 1 0

Lưu ý:

SV dùng quy luật số lẻ thì mã Hamming của ký tự B là: 10001000010

Câu 19: Mã Hamming 11 bit nhận được bị lỗi 1 bit : **1 0** 1 **0** 1 0 1 **0** 1 0 0

- Xét vị trí 1: có 5 bit 1 tại các vị trí 1, 3,5,7,9,11→ lỗi (bit parity =1)
- Xét vị trí 2: có 2 bit 1 tại các vị trí $2,3,6,7,10,11 \rightarrow \text{không lỗi}$ (bit parity =0)
- Xét vị trí 4: có 2 bit 1 tại các vị trí 4, 5,6,7 → không lỗi (bit parity =0)
- Xét vi trí 8: có 1 bit 1 tai các vi trí 9, 10, $11 = 0 \rightarrow 1$ ôi 1(bit parity =1)

Chuỗi nhị phân vị trí bit bị lỗi là $1001 \rightarrow v$ ậy bit số 9 bị lỗi

Chỗi nhị phân sửa lại là: **10**1**0**101**1**000

Mã nhị phân của ký tự bên-gửi là: 1101400, ký tự gốc là h

Câu 20: Đoạn text MORE có dãy bit như sau

M(77): 01001101 **O**(79): 01001111 **R**(82): 01010010 E(69): 01000101

Vậy chuỗi bit dữ liệu D = 010011010101111010100100100101

G = 10101, r=4 vây

Thực hiện tính toán CRC theo giải thuật sẽ thu được R=0011

Phần II – trả lời tư luân

- Tại router R1: Thiết lập NAT
- Tại máy A: thiết lập gateway là 10.10.0.2

- Tại router R2: Thiết lập NAT Tại máy B: thiết lập gateway là 10.10.0.2
- Tại server D: thiết lập DNS với bản ghi RR có
 - \circ Type = host
 - o Name = abc.com
 - o Value = 90.21.30.2